



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

04.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

SẴN HỎA ĐẢ KIẾP (THEO LỬA MÀ HÀNH ĐỘNG)

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	373
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	217
Số cổ phiếu giảm giá	91
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	88
Số cổ phiếu giảm giá	61
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	359
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	194
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	106,045.84	66,061.30	39,984.54
% KL toàn thị trường	11.86%	7.39%	
Giá trị	3,608,125	2,564,656	1,043,469
% GT toàn thị trường	13.60%	9.66%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,019.36	2,737.65	1,281.71
% KL toàn thị trường	11.86%	7.39%	
Giá trị	107,053	69,733	37,320
% GT toàn thị trường	6.35%	4.14%	

UPCOM

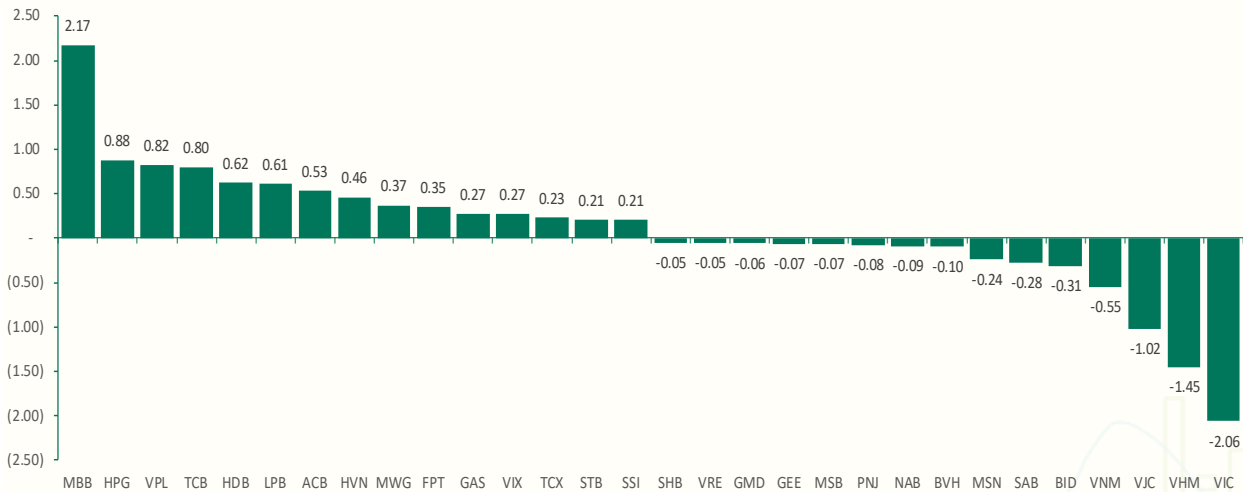
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	185.60	758.28	(572.68)
% KL toàn thị trường	0.50%	2.04%	
Giá trị	17,863	11,826	6,037
% GT toàn thị trường	2.61%	1.73%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,902,000	267,000	-2,400 (-0.89%)	114.35	6.40	2,335	1,036,087
2	VCB	2,923,100	58,900	0 (0%)	11.76	2.21	5,008	492,149
3	VHM	4,584,800	105,200	-1,600 (-1.5%)	16.81	1.84	6,259	432,100
4	CTG	7,554,000	52,000	0 (0%)	8.38	1.64	6,207	279,240
5	BID	2,052,100	38,200	-200 (-0.52%)	9.82	1.60	3,890	268,216
6	TCB	12,020,600	35,400	500 (1.43%)	11.37	1.40	3,113	250,853
7	VPB	16,875,100	30,250	0 (0%)	11.62	1.50	2,603	240,001
8	HPG	35,081,200	27,300	500 (1.87%)	12.66	1.64	2,157	209,540
9	MBB	80,906,200	25,700	1,150 (4.68%)	6.34	1.56	4,051	207,013
10	VPL	1,077,600	102,000	2,000 (2%)	428.57	5.09	238	182,917

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.37%	+51.80%	1,595
▼ Tài chính	+0.83%	+27.91%	106
> Tổ chức tín dụng	+0.78%	+27.85%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.34%	+34.48%	83
> Bảo hiểm	-0.34%	+21.44%	13
> Bất động sản	-0.34%	+157.12%	133
▼ Công nghiệp	-0.14%	+33.28%	401
> Vận tải	-0.53%	+23.90%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.36%	+52.18%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+2.18%	+47.73%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.39%	+16.44%	187
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.40%	+16.90%	154
> Thương mại hàng thiết yếu	0%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.54%	+4.55%	4
> Nguyên vật liệu	+1.19%	+13.77%	283
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.24%	+38.94%	185
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.85%	+27.92%	64
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.90%	+29.57%	37
> Thời trang và hàng tiêu dùng	+0.53%	+82.98%	71
> Xe và linh kiện	+0.76%	+0.17%	13
> Tiện ích	+0.50%	+7.45%	153
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.14%	-24.31%	41
> Dịch vụ viễn thông	+0.03%	-25.89%	18
> Truyền thông và giải trí	+1.99%	+8.66%	23
> Năng lượng	+1.06%	-0.95%	53
▼ Công nghệ thông tin	+0.91%	-23.47%	18
> Phần mềm và dịch vụ	+0.92%	-24.77%	9
> Phần cứng và thiết bị	+0.39%	+168.09%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.75%	+9.26%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.77%	+13.91%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.52%	-35.27%	11

Sấn hỏa đả kiếp (Theo lửa mà hành động)

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.47 điểm (+ 0.32%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông và giải trí, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, năng lượng, phần mềm và dịch vụ, thương mại hàng không thiết yếu, tổ chức tín dụng, thời trang và hàng lâu bền, hàng hóa công nghiệp...và một số mã ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, TLG, TV2, VNZ, YEG, FOX, TCX, SSI, VND, VCI, FTS, HCM, CTS, HPG, GVR, KSV, DCM, DPM, NKG, BSR, PLX, PVS, PVT, FPT, CMG, MWG, FRT, HUT, HHS, TCB, MBB, LPB, HDB, STB, TPB, TCM, TNG, GIL, GEX, VGC, VCG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TLG đang ở vùng quá mua và có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh sóng 4 đối kháng với hỗ trợ quanh 61 – 64;
- ✓ Đối tác Nhật dự chi tiêu tóm 65% cổ phần TLG với giá 82 trong đó có 16% sẽ thực hiện chào mua công khai là thông tin hỗ trợ đà tăng giá cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(ii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi điều chỉnh theo sóng ABC hiện HPG có xu hướng đi ngang quanh vùng giá 26 – 28;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) HDB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 37;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(v) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương với mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VCG đã hoàn tất thu tóm TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM – CTCP với giá trị 1,231 tỷ đồng từ SCIC. Đây là công ty có hơn 10.000 cán bộ công nhân viên, trong đó có hơn 2.000 kỹ sư có trình độ đại học và trên đại học, có kiến thức chuyên sâu và giàu kinh nghiệm, gần 8.000 công nhân kỹ thuật lành nghề và điều này có thể giúp VCG có thêm lực lượng cán bộ tham gia các dự án hạ tầng trong giai đoạn tới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(2) Vận tải, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bất động sản, bảo hiểm...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, VJC, GMD, VNM, MSN, SAB, DBC, BAF, VIC, VHM, VRE, BVH, BMI...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VJC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VJC chạm mục tiêu sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn và khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh sóng 4 theo mô hình ABC hoặc 12345;
- ✓ Vùng giá mục tiêu của sóng 4 là 150 – 180;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) GMD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GMD đang có mẫu hình 5 sóng giảm giá với sóng 5 có mục tiêu 56 – 57;
- ✓ Kháng cự của sóng đối kháng 4 là 66;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng giá đang hình thành

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,085 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, HPG, VIC, TCB, MWG, FPT, TCX, PVS, POW, VJC ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, MSN, VIX, SHB, VCB, FPT, DXG, ACB, SSI, GMD...Hôm nay, tư doanh, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, cá nhân trong nước là người mua ròng tổ chức trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục có một phiên giao dịch tốt gồm hai khía cạnh: (a) Giá vượt lên trên MA(50) và bám biên dải băng. (b) Thị trường có sự lan tỏa về độ rộng với nhiều mã tăng điểm trong khi VIC thì giảm điểm. Chúng ta thấy sự trở lại tăng giá của nhóm bất động sản, bán lẻ, các cổ phiếu vừa và nhỏ. Đây có lẽ là điều nhiều NĐT mong chờ nhất và diễn biến cũng phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi.

Các cổ phiếu tiền vào mạnh: TAL, EVG, VOS, YEG...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: HDB...

Các cổ phiếu mua tích lũy: DSE, HHS, TPB, DHC, VOS, CSV, DPR, OCB, KBC, VC3, C4G...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã MBB, BCM, TCB, BVH, CTG, STB, GAS, SSI, HDB, HPG, PLX, TPB, VIB, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ và kháng cự là 1,680 - 1,782 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VJC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	575.51	574.53	576.5	NO	580.99	584.48	589.96	593.45	572.02	566.54	563.05	557.57
HNINDEX	261.67	261.35	261.99	NO	263.3	264.29	265.92	266.91	260.68	259.05	258.06	256.43
UPINDEX	120.86	120.82	120.9	YES	121.35	121.76	122.25	122.66	120.45	119.96	119.55	119.06
VN30	1977.05	1975.81	1978.29	YES	1988.65	1997.76	2009.36	2018.47	1967.94	1956.34	1947.23	1935.63
VNINDEX	1734.73	1733.47	1735.98	YES	1744.22	1751.21	1760.7	1767.69	1727.74	1718.25	1711.26	1701.77
VNXALL	2935.7	2933.56	2937.85	YES	2952.93	2965.86	2983.09	2996.02	2922.77	2905.54	2892.61	2875.38
VN30FIM	1976.2	1975.8	1976.6	YES	1986.9	1996.8	2007.5	2017.4	1966.3	1955.6	1945.7	1935
VN30FIQ	1970.67	1970.55	1970.78	YES	1980.23	1989.57	1999.13	2008.47	1961.33	1951.77	1942.43	1932.87
VN30F2M	1973.37	1972.6	1974.13	YES	1984.53	1994.17	2005.33	2014.97	1963.73	1952.57	1942.93	1931.77
VN30F2Q	1970.6	1971.6	1969.6	YES	1977	1985.4	1991.8	2000.2	1962.2	1955.8	1947.4	1941
BCM	66.03	65.9	66.17	NO	66.57	66.83	67.37	67.63	65.77	65.23	64.97	64.43
ACB	24.8	24.75	24.85	NO	25.1	25.3	25.6	25.8	24.6	24.3	24.1	23.8
BID	38.27	38.3	38.23	YES	38.48	38.77	38.98	39.27	37.98	37.77	37.48	37.27
BVH	53	53.1	52.9	NO	53.3	53.8	54.1	54.6	52.5	52.2	51.7	51.4
CTG	52.1	52.15	52.05	YES	52.5	53	53.4	53.9	51.6	51.2	50.7	50.3
FPT	97.53	97.55	97.52	YES	98.47	99.43	100.37	101.33	96.57	95.63	94.67	93.73
GAS	64.7	64.55	64.85	NO	65.3	65.6	66.2	66.5	64.4	63.8	63.5	62.9
GVR	27.95	28	27.9	NO	28.2	28.55	28.8	29.15	27.6	27.35	27	26.75
HDB	32.82	32.75	32.88	NO	33.23	33.52	33.93	34.22	32.53	32.12	31.83	31.42
LPB	49.45	49.42	49.48	YES	50.05	50.6	51.2	51.75	48.9	48.3	47.75	47.15
HPG	27.22	27.17	27.26	NO	27.53	27.77	28.08	28.32	26.98	26.67	26.43	26.12
MBB	25.5	25.4	25.6	NO	26.2	26.7	27.4	27.9	25	24.3	23.8	23.1
MSN	80.37	80.6	80.13	NO	80.83	81.77	82.23	83.17	79.43	78.97	78.03	77.57
MWG	85.53	85.4	85.67	NO	86.47	87.13	88.07	88.73	84.87	83.93	83.27	82.33
PLX	34.87	34.82	34.91	NO	35.18	35.42	35.73	35.97	34.63	34.32	34.08	33.77
SAB	51.2	51.35	51.05	NO	51.9	52.9	53.6	54.6	50.2	49.5	48.5	47.8
SSB	17.67	17.65	17.68	YES	17.83	17.97	18.13	18.27	17.53	17.37	17.23	17.07
SHB	17.3	17.3	17.3	YES	17.4	17.5	17.6	17.7	17.2	17.1	17	16.9
SSI	32.82	32.83	32.81	YES	33.13	33.47	33.78	34.12	32.48	32.17	31.83	31.52
STB	50.38	50.47	50.29	NO	50.82	51.43	51.87	52.48	49.77	49.33	48.72	48.28
TCB	35.23	35.15	35.32	NO	35.67	35.93	36.37	36.63	34.97	34.53	34.27	33.83
TPB	17.53	17.5	17.57	NO	17.72	17.83	18.02	18.13	17.42	17.23	17.12	16.93
VCB	59	59.05	58.95	YES	59.3	59.7	60	60.4	58.6	58.3	57.9	57.6
VHM	105.2	105.2	105.2	YES	106.2	107.2	108.2	109.2	104.2	103.2	102.2	101.2
VIB	18.9	18.9	18.9	YES	19	19.1	19.2	19.3	18.8	18.7	18.6	18.5
VJC	208.7	210.05	207.35	NO	211.4	216.8	219.5	224.9	203.3	200.6	195.2	192.5
VIC	266.6	266.4	266.8	YES	271.2	275.4	280	284.2	262.4	257.8	253.6	249
VPB	30.2	30.17	30.22	YES	30.5	30.75	31.05	31.3	29.95	29.65	29.4	29.1
VRE	34.22	34.13	34.31	NO	34.63	34.87	35.28	35.52	33.98	33.57	33.33	32.92
VNM	63.97	64.25	63.68	NO	64.53	65.67	66.23	67.37	62.83	62.27	61.13	60.57

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBB	80,906,200	20,924,960	387	4.68
VSC	17,615,600	8,789,150	200	1.99
TPB	16,127,000	6,806,930	237	1.44
BAF	3,960,000	1,845,740	214.55	-0.44
DXS	3,220,500	1,274,440	253	4.95
VOS	2,957,900	599,520	493	6.64
YEG	2,881,100	1,016,280	283.49	2.87
AAH	1,399,900	696,260	201	5.56
EVG	1,290,100	644,480	200	6.93
DC4	1,222,800	311,480	392.58	1.32
NTL	1,204,200	583,370	206	0.27
TAL	1,129,500	321,250	352	4.74
DGT	955,900	102,620	931	14.29
PHR	856,400	237,480	361	0.34
ELC	795,700	356,010	223.5	2.84
DXP	772,800	239,850	322	2.78
LSG	742,800	68,890	1,078	5.96
BKG	725,900	81,180	894	2.05
FUEVFNVD	715,100	140,880	508	0.34
AGR	653,700	307,080	212.88	0.65
KLB	602,600	288,900	209	1.23
PVP	569,900	135,300	421	1.73
NHH	410,800	169,140	243	4.12
AVG	370,300	135,740	273	-1.87
VC7	364,600	101,220	360.21	1.9
VNB	362,800	57,600	630	11.05
SGR	359,700	178,560	201	4.57
SJE	352,100	96,150	366	5.85
HVH	345,000	112,530	307	1.12
GDA	342,700	70,260	488	4.12
ST8	336,800	150,480	224	3.59
MBG	317,000	114,510	277	-2.86
SKG	312,500	52,270	598	2.48
TVS	306,400	115,520	265	-0.61
FOX	291,400	56,960	512	1.41
PSI	272,500	109,640	249	1.22
EVS	270,600	124,860	217	1.61
MVC	261,100	107,270	243	3.64
DBT	204,400	1,060	19,283	0.88
VPH	184,900	42,480	435	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: MBB, VSC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
4-Dec	HCM	Mua	≤ 24	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.153 VND/USD, không thay đổi so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.946 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.360 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.375 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 02/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 70 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.450 VND/USD và 27.520 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,45 - 1,15 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 7,50%; 1W 7,50%; 2W 7,45% và 1M 7,35%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 3,91%; 1W 3,98%; 2W 4,01%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 5Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,99%; 5Y 3,19%; 7Y 3,45%; 10Y 3,95%; 15Y 4,00%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 03/12, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày và 17.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Kết quả là có 1.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 4.323,81 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 12.489,88 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày, kỳ hạn 28 ngày không có khối lượng trúng thầu. Có 18.912,65 tỷ đồng đáo hạn phiên 03/12. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 1.098,96 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 358.195,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Cục Dự trữ Liên bang FED sẽ buộc phải bắt đầu QE rất sớm

Theo hầu hết các nhà phân tích, điều này sẽ xảy ra sớm nhất vào quý 1 năm 2026. Nhưng đây là lý do tại sao QE này sẽ rất khác biệt:

1. Tốc độ nới lỏng định lượng sẽ rất chậm

Bảng cân đối kế toán dự kiến sẽ tăng khoảng 20 tỷ đô la mỗi tháng...Con số này rất nhỏ so với 800 tỷ đô la mỗi tháng vào năm 2020.

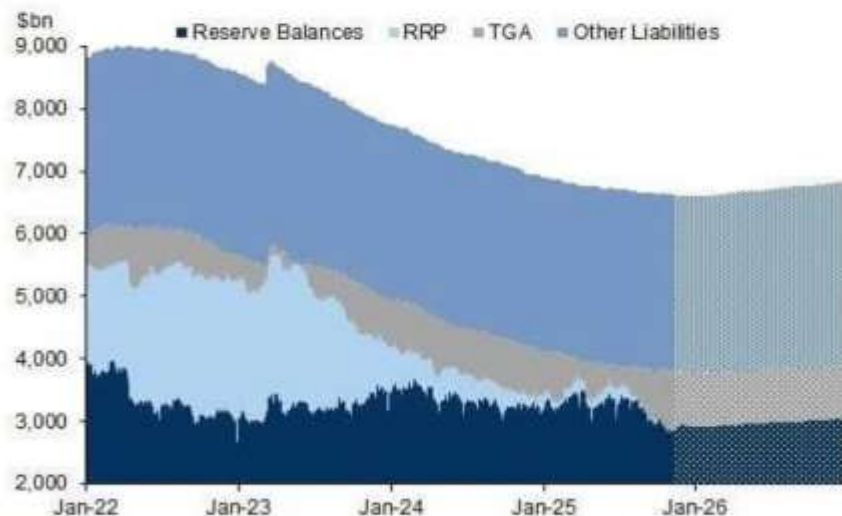
2. Loại QE sẽ khác nhau

Cục Dự trữ Liên bang sẽ mua trái phiếu kho bạc chứ không phải trái phiếu mua trái phiếu kho bạc.

- Mua trái phiếu kho bạc = QE thực sự

- Mua trái phiếu kho bạc = nới lỏng định lượng chậm

Exhibit 2: We expect reserves to be slightly above \$3tn by late 2026 assuming reserve management purchases begin in January
Composition of Fed liabilities with projections



Source: Federal Reserve, Goldman Sachs Global Investment Research

Kể từ khi Covid-19 bùng phát, xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc đã bị tách rời

Chart A

China's goods imports and exports

(volume; indices, 2019 = 100)



Sources: CPB Netherlands Bureau for Economic Policy Analysis and ECB staff calculations.

Notes: Data are monthly. The trends are computed using a log-linear regression of imports and exports over time. The latest observation is for August 2025.

TTCK MỸ

Tín hiệu mua xuất hiện trên ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ

Meta cắt giảm 30% chi tiêu Metaverse – Thị trường phản ứng tích cực trước giờ mở cửa với mức tăng 7% - Tín hiệu tích cực



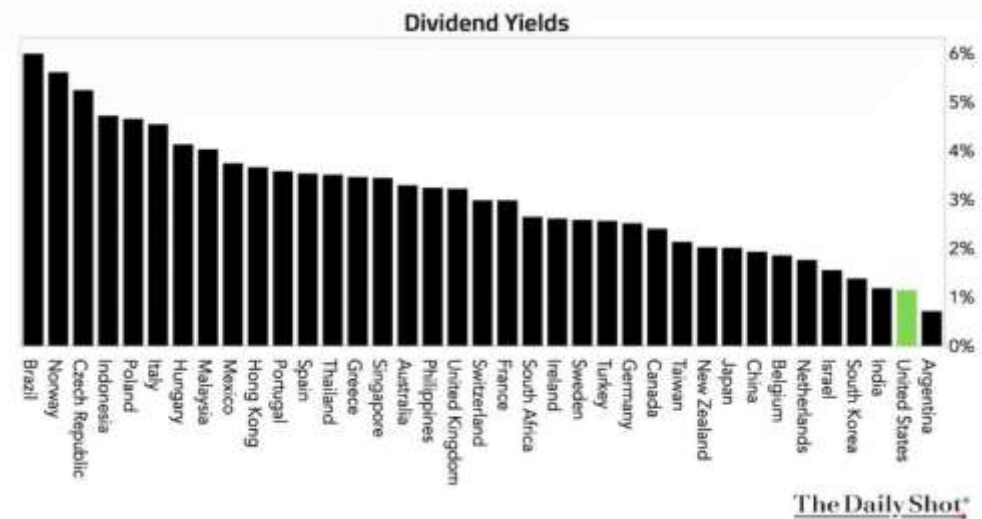
NFLX vẫn động theo sóng giảm giá cấu trúc



Dòng tiền đang quay trở lại nhóm vốn hóa vừa và nhỏ



Tỷ suất cổ tức tại Mỹ thấp hơn nhiều so với các nước trên thế giới



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm co vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

